

Bản án số: **16** /2022/HNGĐ-ST
Ngày 24/4/2022
V/v'' *Tranh chấp về Ly hôn*''.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Thanh
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hương
Bà Mai Thị Viện

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Dung - Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 07/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 2 năm 2022 về việc “ *Tranh chấp về ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXX-ST ngày 14 tháng 03 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn : Chị Phạm Quỳnh A – sinh năm 2000

Địa chỉ: Thôn Đ, xã X, huyện H, Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Anh Đoàn Hữu T – sinh năm 1993

Địa chỉ trước khi xuất cảnh : Thôn Đ, xã Q, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú hiện nay: Đài Loan.

Tại phiên tòa: Vắng mặt anh T và chị Quỳnh A (chị Quỳnh A có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Phạm Quỳnh A trình bày:

Chị và anh Đoàn Hữu T tự nguyện kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện H, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 16/9/2019. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sinh sống hạnh phúc với nhau và cùng sang Đài Loan làm ăn sinh sống nhưng chỉ được một thời gian ngắn là phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai bên không tìm thấy tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống nên chị đã quay về Việt Nam. Sau khi chị về Việt Nam thì tình cảm càng phai nhạt và hai người không liên lạc với nhau từ năm 2020 cho đến nay. Do đó chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên làm đơn yêu cầu tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Từ khi hai vợ chồng cùng sang Đài Loan cho đến nay(năm 2019) anh Th không về nước, vẫn đang ở Đài Loan nhưng vì vợ chồng không liên lạc nên chị không biết địa chỉ của anh T.

Về con: Chị không có con chung với anh T;

Về tài sản và công nợ chung riêng: Hai bên không có gì chung không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 09 tháng 3 năm 2022 của TAND Tỉnh Thanh Hóa, ông Đoàn Mạnh H là bố đẻ của anh đã trình bày: Về hôn nhân của anh Thành và chị Quỳnh A là đúng như trình bày của chị Quỳnh A. Sau khi vợ chồng kết hôn chỉ ở cùng gia đình ông khoảng 1 tháng rồi vợ chồng sang Đài Loan làm ăn sinh sống. Vợ chồng anh T không có con chung, không có tài sản và công nợ chung, riêng. Anh T sang Đài Loan từ năm 2019 cho đến nay chưa về Việt Nam lần nào, nhưng vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình bằng điện thoại nên gia đình biết anh T vẫn đang làm ăn bên Đài Loan nhưng không cho biết địa chỉ cụ thể nên gia đình không cung cấp được cho Tòa án. Đối với việc ly hôn do cô Quỳnh A làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và gia đình nhận các văn bản tố tụng của Tòa án giao để thông tin cho anh Thành được biết.

Đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, trong quá trình thụ lý, giải quyết đã thực hiện đúng theo quy định của bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề nghị HĐXX căn cứ điều 51,56 và 57 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 37, khoản 4 Điều 147, Điều 207 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự: Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phạm Quỳnh A và anh Đoàn Hữu T, xử cho chị Quỳnh A được ly hôn anh T.

Về con chung và tài sản, công nợ chung riêng: Không có yêu cầu nên miễn xét;

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Trong vụ án này có đương sự là anh Đoàn Hữu T hiện đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan. Tại công văn số 859/QLXNC-P5 ngày 10/01/2022 của Cục Quản Lý Xuất Nhập Cảnh bộ Công an cung cấp cho Tòa án: Anh Đoàn Hữu T sinh ngày 12/11/1993 đã xuất cảnh ngày 27/11/2019, hiện nay chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Tại biên bản xác minh giữa TAND Tỉnh Thanh Hóa với gia đình ông Đoàn Mạnh H là bố đẻ anh T, ông đều khẳng

định: Anh T đi Đài Loan từ 2019 đến nay chưa về Việt Nam lần nào và hiện nay vẫn còn ở Đài Loan nhưng gia đình không có địa chỉ cụ thể để cung cấp cho Tòa án.

Vì vậy có căn cứ xác định hiện nay anh T đang ở Đài Loan nên theo quy định tại điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền của TAND tỉnh Thanh Hóa.

Chị Phạm Quỳnh A có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được theo điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự, nên tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung;

- Về việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn:

Chị Quỳnh A chỉ cung cấp được địa chỉ nơi cư trú cuối cùng của anh Thành ở Việt Nam nhưng không cung cấp được địa chỉ của anh Th ở nước ngoài. Gia đình anh T đã được nhận các văn bản tòa án giao và cam kết thông tin lại đầy đủ cho anh T được biết, nên Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã tiến hành giao và niêm yết các quyết định tố tụng theo quy định.

[2] Về nội dung:

2.1. Về Hôn nhân: Chị Phạm Quỳnh A và anh Đoàn Hữu Tnh tự nguyện kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện H, tỉnh Thanh Hóa ngày 16/9/2019. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn, khi sang Đài Loan để cùng làm ăn sinh sống thì đã phát sinh mâu thuẫn ngay sau đó chị Quỳnh A về nước và không sang Đài Loan nữa, còn anh T ở lại Đài Loan không về nên tình cảm vợ chồng càng phai nhạt và không có cơ hội cải thiện hôn nhân, nay chị xét thấy không còn tình cảm vợ chồng nên làm đơn xin ly hôn với anh T.

Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Quỳnh A và anh T phát sinh mâu thuẫn thời gian đã lâu, không ai quan tâm đến ai, cả hai đều có tư tưởng bỏ mặc không cải thiện tình cảm vợ chồng như vậy tình trạng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ vào điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, chấp nhận cho chị Quỳnh A được ly hôn anh T là phù hợp.

2.3 Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên miễn xét;

2.3 Về tài sản và công nợ chung, riêng: Không có, không yêu cầu giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Phạm Quỳnh A là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự chị phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000đ, chị đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm tại biên lai thu số 0001083 ngày 18/2/2022 tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Thanh Hóa.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Khoản 1, Điều 51, điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Điều 37, Khoản 4 Điều 147, Điều 238, Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Quỳnh A. Chị Phạm Quỳnh A được ly hôn anh Đoàn Hữu T.

- Về con chung: Không có con chung, không yêu cầu giải quyết;

- Về tài sản và công nợ chung riêng: Không có, không yêu cầu giải quyết.

2.Về án phí: Phạm Quỳnh A phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000đ , chị đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm tại biên lai thu số 0001083 ngày 18/2/2022 tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Thanh Hóa.

3.Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Quỳnh A và anh Đoàn Hữu T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- TAND Cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Lê Thị Phương Thanh

